

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 277/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2025.

V/v tranh chấp “Xin Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Vẹn.

2. Ông Lê Văn Rỡ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Thành Khánh Duy - KSV.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Xin Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2025 giữa các đương sự:

* **N đơn:** Chị **Lê Thị Thảo N**, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TH, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

* **Bị đơn:** Anh **Trần Vương L**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp ST, xã TBT, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, N đơn chị Lê Thị Thảo N trình bày:**

Chị và anh Vương L quen biết, tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, Châu Thành, Tiền Giang số 109 ngày 25/8/2016. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 phát sinh mâu thuẫn N nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, không lo làm ăn phụ giúp vợ con, năm 2021 chị về nhà mẹ chị sống ở huyện Châu Thành nhưng vẫn đi đi về về, tuy nhiên đến năm 2023 thì hoàn toàn ly thân, không còn quan hệ vợ chồng. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Lê Minh H, sinh ngày 30/5/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Đối với bị đơn là anh Trần Vương L từ khi Tòa án thụ lý đến nay anh L vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thảo N.

* **Tại phiên tòa**, chị Lê Thị Thảo N vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn với anh Trần Vương L và giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung như đơn khởi kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của N đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều không tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị N, anh L mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Lê Minh H, sinh ngày 30/5/2017. Khi ly hôn thì con chung sống với chị N nên tiếp tục giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Lê Thị Thảo N về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Trần Vương L thuộc trường hợp được quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị N, anh L tìm hiểu, quen biết, tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, Châu Thành, Tiền Giang số 109 ngày 25/8/2016. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 phát sinh

mâu thuẫn N nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, không lo làm ăn phụ giúp vợ con, năm 2021 chị về nhà mẹ chị sống ở huyện Châu Thành nhưng vẫn đi đi về về, tuy nhiên đến năm 2023 thì hoàn toàn ly thân, không còn quan hệ vợ chồng. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh L. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh L nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N, điều đó chứng tỏ anh L không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N, anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Lê Minh H, sinh ngày 30/5/2017. Khi ly thân thì con chung sống với chị N nên tiếp tục giao con chung cho chị N nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Thảo N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thảo N.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thảo N được ly hôn với anh Trần Vương L.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Thảo N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Trần Lê Minh H, sinh ngày 30/5/2017.

Về cấp dưỡng: Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Chị Lê Thị Thảo N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008552 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên chị đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị N được quyền kháng cáo; anh L được quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh TG;
-VKSNDHCG-TG
-Chi cục THADSHCG;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

Nguyễn Thị Ánh Hồng